

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ENVIRTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ENVIRTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ENVIRTECH ENVIRONMENT TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ENVIRTECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108349389

3. Ngày thành lập: 04/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1B, khu tập thể hóa chất - làng Lã Côi, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916662357

Fax:

Email: envirtechvietnam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Xây dựng nhà các loại	4100
5.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
23.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
24.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
25.	Quảng cáo	7310
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
27.	Tái chế phế liệu	3830
28.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
29.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
30.	Thu gom rác thải độc hại	3812
31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
33.	Phá dỡ	4311
34.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
35.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
39.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
47.	Đúc kim loại màu	2432
48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

51.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
52.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
53.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
54.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
57.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700(Chính)
58.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
60.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
61.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
62.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
63.	Trồng cây ăn quả	0121
64.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
65.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
66.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
67.	Xây dựng công trình công ích	4220

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ĐẠI NGHĨA	Thôn Tiên Phong, Xã Đình Chu, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	80,000	0260900045 26	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	80,000		
2	TRẦN MẠNH HÙNG	thôn Tiên Phong, Xã Đình Chu, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	10,000	0260870002 87	
			Tổng số	15.000	150.000.000	10,000		

